

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, GPMB dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 34/TTr-TTPTQĐ ngày 01/3/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 232/TTr-STNMT ngày 14/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình

Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 4), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **350.231.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu, hai trăm ba mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 342.692.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 6.854.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 685.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 480.000 đồng).

- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 685.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN KHU ĐẤT XUNG QUANH TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 4)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	DT đất thu hồi		Tổng DT thu hồi	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					Giá trị BT, HT (đồng)
			DT đất được BT, HT	DT đất không BT, HT		Bồi thường về đất	Hỗ trợ tự CDN và TVL	Vật kiến trúc	Cây cối	Hỗ trợ ổn định đời sống	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11) = (6) + (7) + (8) + (9) + (10)
1	Nguyễn Hữu Hồng	267 Tăng Bạt Hổ, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn	1.357,90		1.357,90	200.969.200	0	7.290.000	8.554.770		216.814.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nga	43 Biên Cương, P. Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn	26,30		26,30	3.892.400			165.690		4.058.000
3	Lê Thị Bích Nhàn	79 Trần Quang Diệu, TT Phú Phong, huyện Tây Sơn	33,90		33,90	5.017.200			213.570		5.231.000
4	Ngô Viết Cường, vợ Phạm Thị Xanh	Tổ 1, KP5, P. Nhơn Phú	22,60		22,60	3.344.800	10.034.400	1.458.000	142.380		14.980.000
5	Lê Văn Hạnh, vợ Thái Thị Luận	137 Trường Chinh, TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	477,70		477,70	70.699.600			3.009.510		73.709.000
6	Nguyễn Đình Hồng (chết), vợ Lê Thị Hoa	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú								17.856.000	17.856.000
7	Trần Trọng Kim (chết), con Trần Thị Gương đại diện kê khai	Tổ 5, KP5, P. Nhơn Phú								10.044.000	10.044.000
8	UBND phường Nhơn Phú	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú		2.072,40	2.072,40						0
A	TỔNG CỘNG		1.918,4	2.072,4	3.990,8	283.923.200	10.034.400	8.748.000	12.085.920	27.900.000	342.692.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (A) x 2%										6.854.000
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CUỖNG CHẾ: (B) x 10%										685.000
D	TỔNG CỘNG (QUY TRÒN): (A) + (B) + (C)										350.231.000